

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch; do có kháng cáo của bị cáo Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BL.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1978 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn AM 3, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1939 và con bà Trần Thị Ng, sinh năm 1943, cùng cư trú tại huyện TN, tỉnh Nam Định; anh em ruột có 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1982; con: có 06 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện cư trú tại thôn AM 3, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/08/2020, Ch điều khiển xe mô tô biển số 49S5 - 8911 lưu thông trên đường Blaosire theo hướng từ xã LT, huyện BL1 đến xã ĐL, thành phố BL. Khi đi đến khu vực đường Blaosire thuộc thôn 11, xã ĐL, thành phố BL, Ch thấy phần đường phía trước cong về bên phải nhưng Ch không giảm tốc độ dẫn đến chạy lấn sang phần đường bên trái. Lúc này, Ch thấy phía trước ngược chiều cách xe của Ch khoảng 07m có xe mô tô biển số 49T9 - 8805 do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn 11, xã ĐL, thành phố BL đang điều khiển chở theo bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre. Do khoảng cách gần, Ch không kịp xử lý dẫn đến va chạm phần đầu và hông bên trái xe mô tô biển số 49S5 - 8911 với phần hông bên trái xe mô tô biển số 49T9 - 8805. Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị L (Bến Tre) bị ngã xuống đường, còn bà Nguyễn Thị L (BL) bị kẹp giữa 02 xe mô tô không ngã đổ. Sau tai nạn người dân đến tách 02 phương tiện đưa bà Nguyễn Thị L (BL) đến Bệnh viện cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên bà L tử vong tại Bệnh viện II Lâm Đồng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đường BLaoSire, thôn 11, xã ĐL, thành phố BL. Mặt đường rộng 2,95m được trải nhựa phẳng, cong sang trái theo hướng thôn 9, xã ĐL, thành phố BL đi xã LT, huyện BL1 (không có vạch sơn kẻ tim đường). Trong mép đường phải có lề đất rộng 1m, phía trong có mương thoát nước rộng 1,4m, sâu 0,65m. Chọn mép đường phải theo hướng từ thôn 9, xã ĐL, thành phố BL đi xã LT, huyện BL1 làm mép đường chuẩn và hướng khám nghiệm, hiện trường vụ tai nạn được mô tả như sau:

- Số 1: Là vị trí xe mô tô BKS: 49T9 - 8805 đổ nghiêng phải tại hiện trường, đầu xe quay về hướng xã LT. Hình chiếu tâm trục bánh sau xuống mặt đường ra mép đường chuẩn là 0,23m; hình chiếu tâm trục bánh trước xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,28m.

- Số 2: Là vị trí dấu vết cày lõm và đất bụi màu đen, kích thước vết lõm là 3x4,5cm, xung quanh có bụi đất màu đen. Tâm số 2 cách mép đường chuẩn là 0,6m, cách hình chiếu tâm trục bánh xe sau xe mô tô BKS: 49T9 - 8805 xuống mặt đường là 0,9m.

- Số 3: Là vùng bề vỡ nhựa kích thước 0,97x2,1m. Tâm vị trí số 3 cách mép đường chuẩn là 1m, cách tâm dấu vết cày lõm số 2 là 0,47m.

- Số 4: Là dấu vết máu thứ nhất kích thước 0,2x0,4m, chảy dài vào mép đường trái theo hướng khám nghiệm. Tâm dấu vết máu cách mép đường chuẩn là 1,5m, cách tâm dấu vết số 3 là 0,5m.

- Số 5: Là dấu vết cày lõm thứ 2, kích thước 3x4cm. Tâm dấu vết số 5 cách mép đường chuẩn là 1,6m, cách tâm dấu vết số 4 là 0,25m.

- Số 6: Là vị trí xe mô tô BKS: 49S5 - 8911 đổ nghiêng phải tại hiện trường, đầu xe quay về hướng thôn 9, xã ĐL, thành phố BL. Hình chiếu tâm trục bánh sau xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 1,05m, hình chiếu tâm trục bánh trước xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0,77m, cách tâm dấu vết số 5 là 0,84m, cách hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 49T9 - 8805 xuống mặt đường là 0,7m.

- Số 7: Là dấu vết máu thứ 2 kích thước 7x10cm, vị trí số 7 nằm tại mép đường trái theo hướng khám nghiệm. Tâm dấu vết số 7 cách mép đường chuẩn là 3,2m, cách hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 49S5 - 8911 xuống mặt đường là 2,34m.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 49T9 - 8805 và xe mô tô biển số 49S5 - 8911 thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49T9 - 8805 do bà Nguyễn Thị L điều khiển.

Kết luận giám định số 1815/GĐ-PC09 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Dấu vết trượt, bám dính mảnh nhựa màu tím - trắng tại mặt trước - trái hộp phanh trước của xe mô tô biển số 49S5 - 8911 phù hợp với dấu vết gãy khuyết yếm nhựa bên trái của xe mô tô biển số 49T9 - 8805. Chiều hướng lưu thông tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông: Xe mô tô biển số 49S5 - 8911 lưu thông theo chiều từ xã LT, huyện BL1 về hướng thôn 9, xã ĐL, thành phố BL; xe mô tô biển số 49T9 - 8805 lưu thông theo chiều ngược lại từ thôn 9, xã ĐL, thành phố BL về hướng xã LT, huyện BL1. Không có cơ sở kết luận tốc độ các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn. Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49T9 - 8805 và xe mô tô biển số 49S5 - 8911 thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49T9 - 8805 (xe của bà Nguyễn Thị L).

Kết luận giám định số 1834/GĐ-PC09 ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Giấy phép lái xe số R110653 đề ngày 22/04/2004 mang tên Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1978, trú tại thôn AM, xã LC, thành phố BL là thật.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 191 ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L là đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BL đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển số 49T9 - 8805 cho đại diện của chủ

sở hữu là ông Nguyễn Thành Ch2 (chồng bà L) và trả lại xe mô tô biển số 49S5 - 8911 cho bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Nguyễn Văn Ch đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Thành Ch2 (chồng bà L) số tiền 180.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền nêu trên, ông Ch2 tự nguyện viết đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 61/CT-VKSBL ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Văn Ch về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 62/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BL đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 17/5/2021 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và xuất trình chứng cứ là lao động chính duy nhất trong gia đình; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/08/2020, Nguyễn Văn Ch đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 49S5 - 8911 lưu thông trên đường Blaosire theo hướng từ xã LT, huyện BL1 đến xã ĐL, thành phố BL. Khi đi đến khu vực thôn 11, xã ĐL, thành phố BL, mặc dù thấy phía trước theo chiều di chuyển của mình có khúc cua về tay phải nhưng không giảm tốc độ, đã điều khiển xe mô tô chạy lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 49T9 - 8805 do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn 11, xã ĐL, thành phố BL điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre chạy theo chiều ngược lại. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị L (BL) tử vong, còn bà Nguyễn Thị L (Bến Tre) bị thương nhẹ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Qua xem xét thấy rằng, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho phía gia đình bị hại. Phía gia đình bị hại cũng làm đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (vợ hiện nay ốm đau, đang nuôi 06 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015); gia đình bị hại tiếp tục có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ch, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23-9-2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ch quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp. BL (02);
- VKSND Tp. BL(01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp. BL (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp. BL (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài